

Ngày	6,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.0%	-3.1%	5.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,500 - 9,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	101
Số lượng CPLH (CP)	16,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	210
Sở hữu nước ngoài	2.1%
Beta	0.30
EPS	67
P/E	93.8

DT thuần

Q1/24

37.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼76.6| -67.1%

YoY: ▲ 14.5| 63.5%

LN trước thuế

Q1/24

-5.18

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.7| -149%

YoY: ▲ 0.13| 2.4%

LN sau thuế

Q1/24

-5.18

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.4| -151%

YoY: ▲ 0.13| 2.4%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▼ 5.4%

DT thuần

2023

244

tỷ VNĐ

YoY: ▼63.0| -20.5%

LN trước thuế

2023

1.25

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.3| -93.6%

LN sau thuế

2023

0.95

tỷ VNĐ

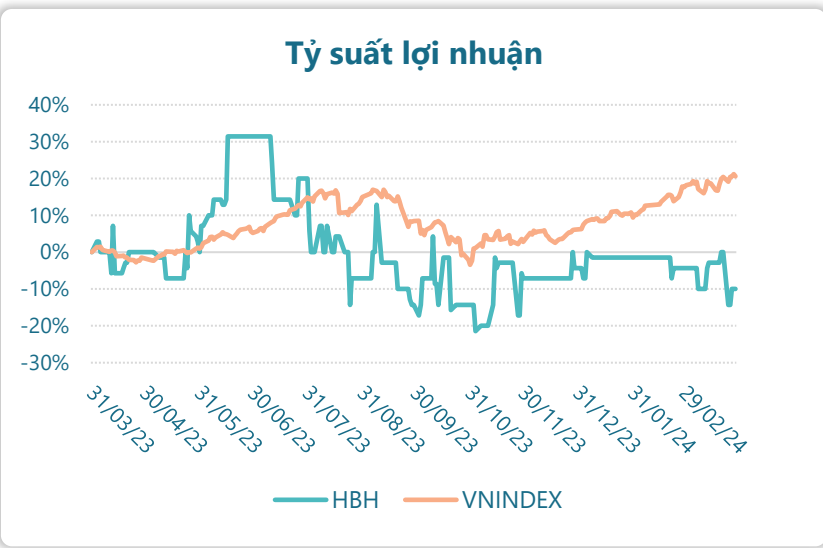
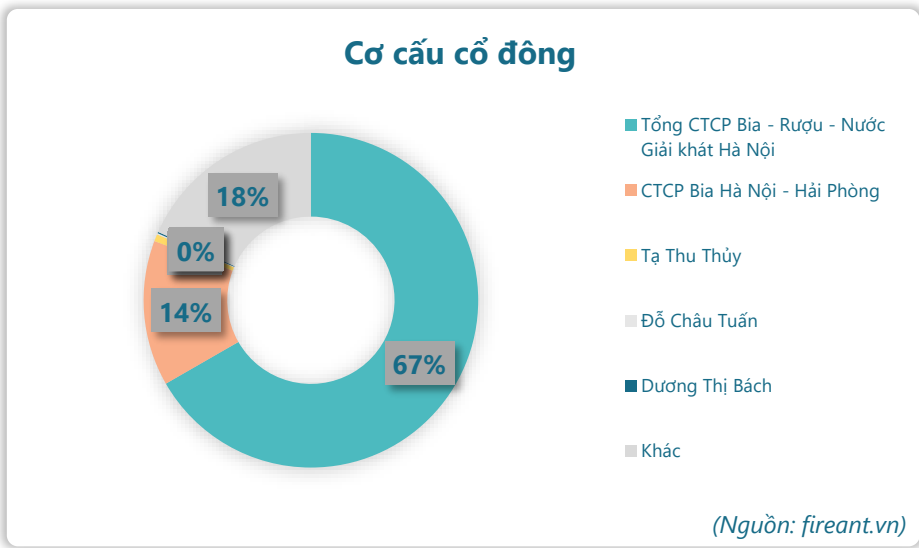
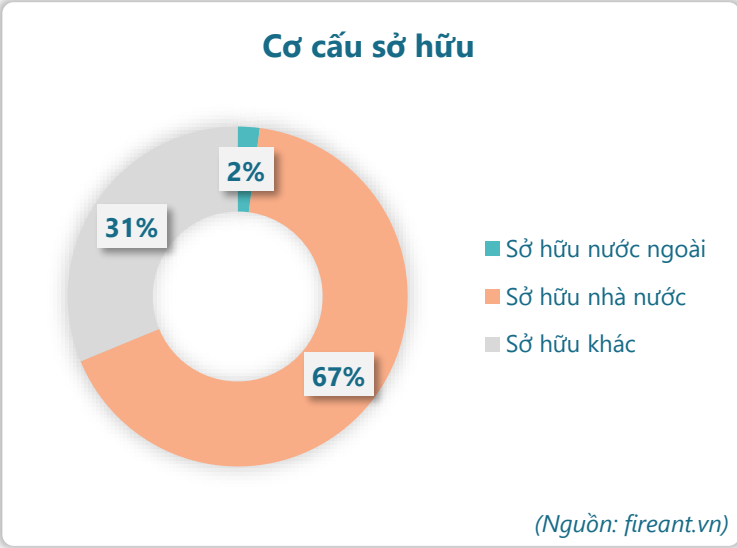
YoY: ▼14.6| -93.9%

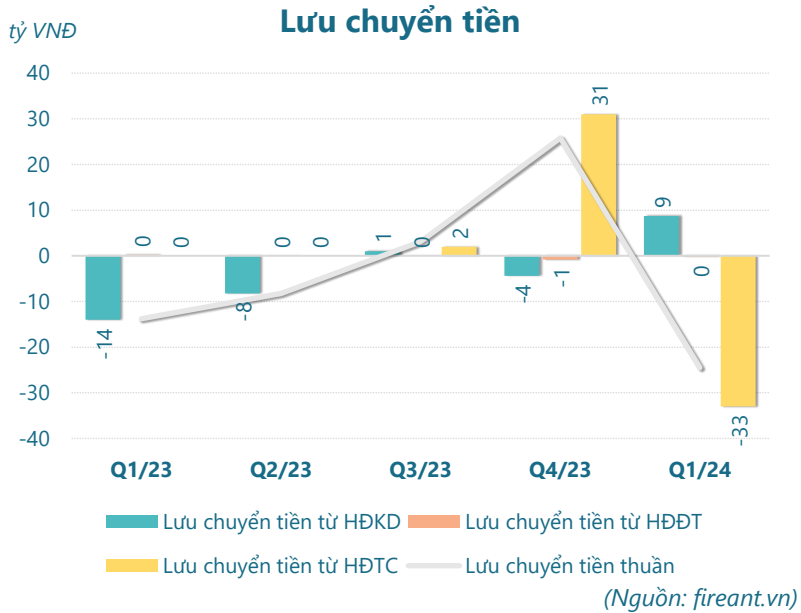
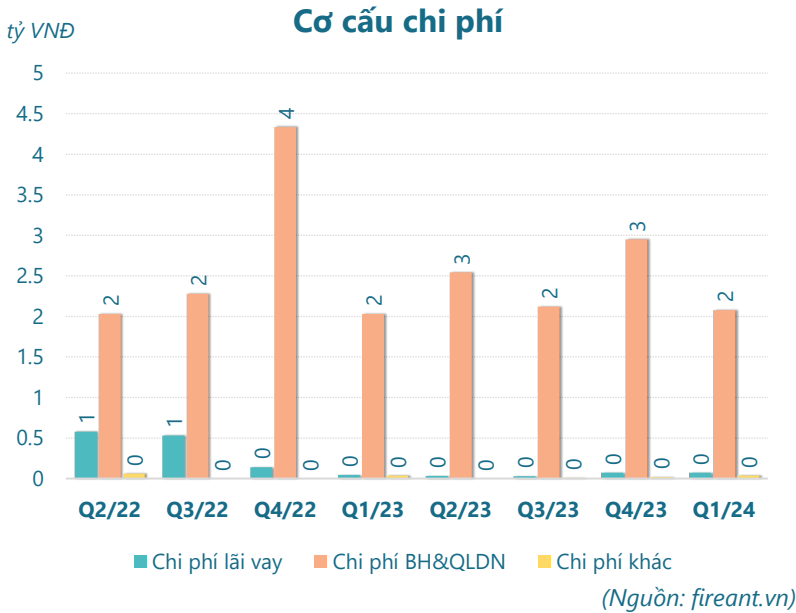
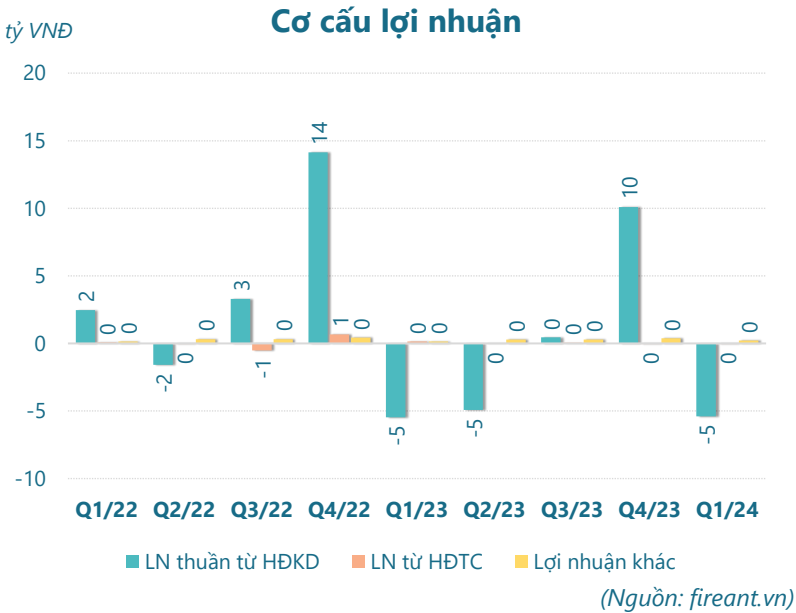
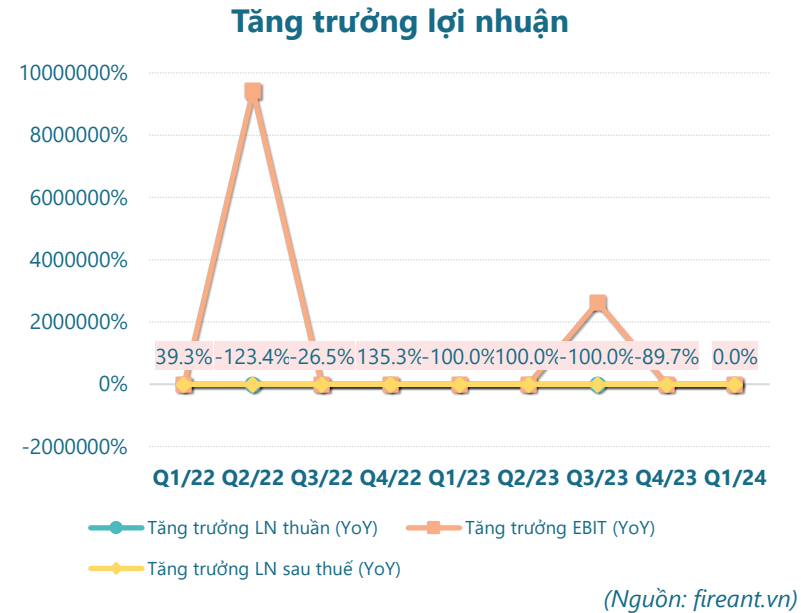
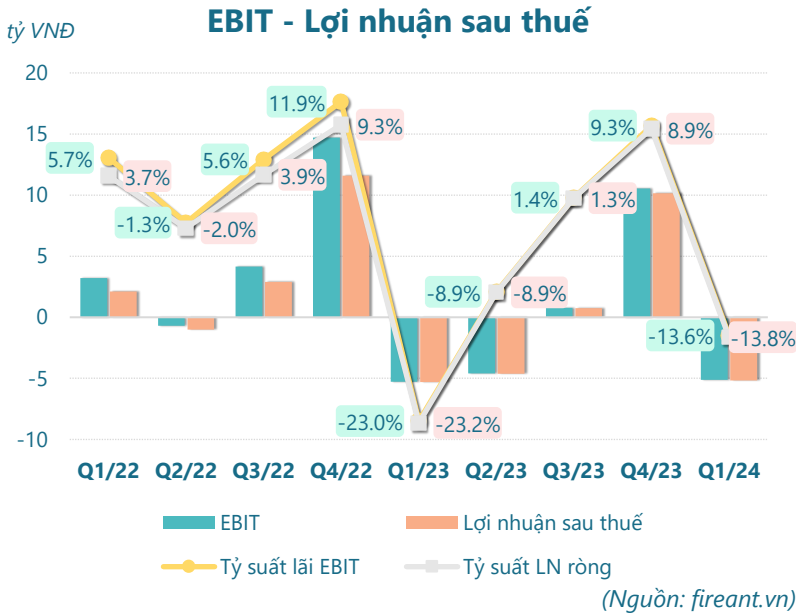
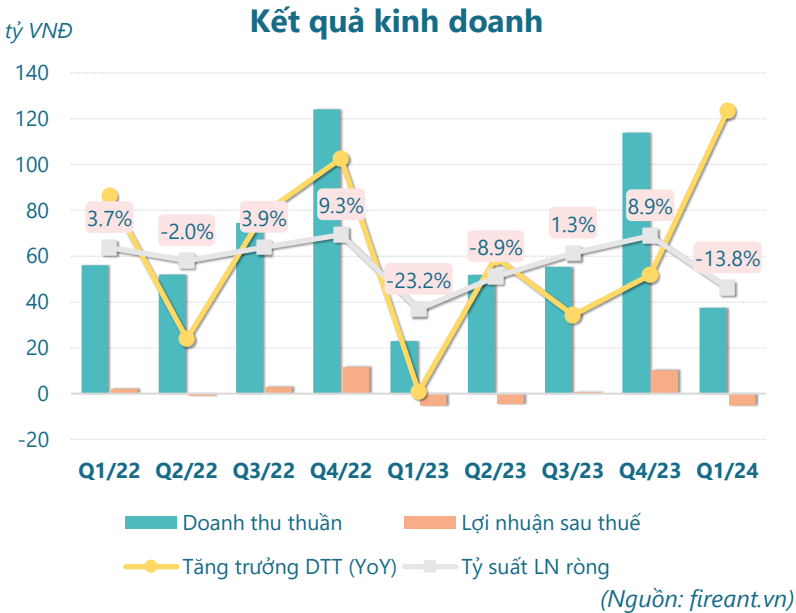
ROE

2023

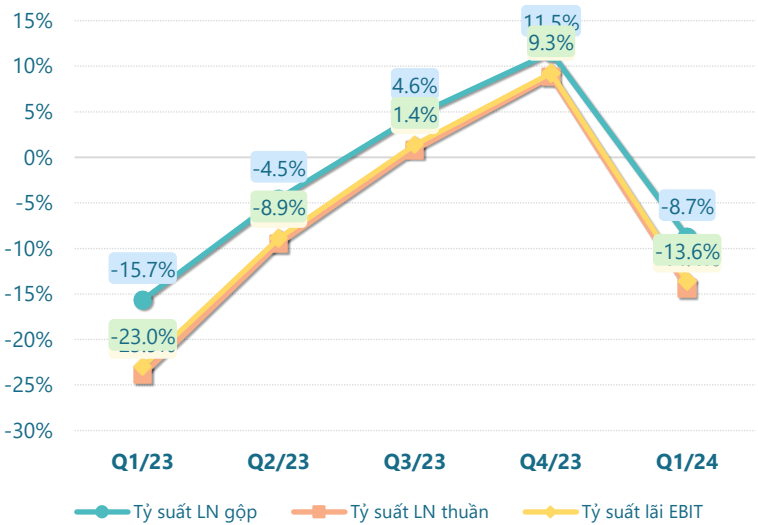
0.6%

+/- YoY: ▼ 8.9%



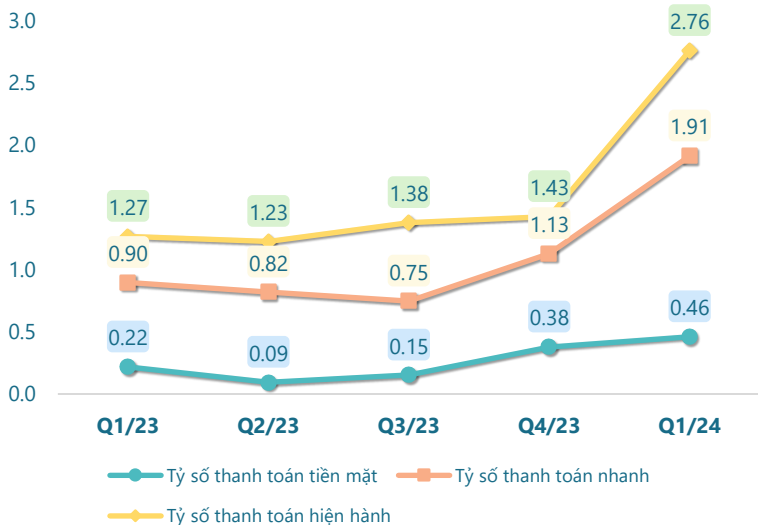


Tỷ suất lợi nhuận



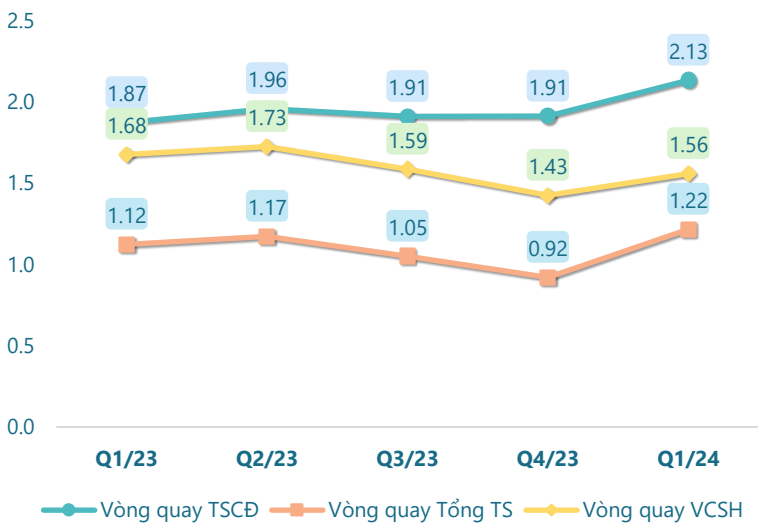
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



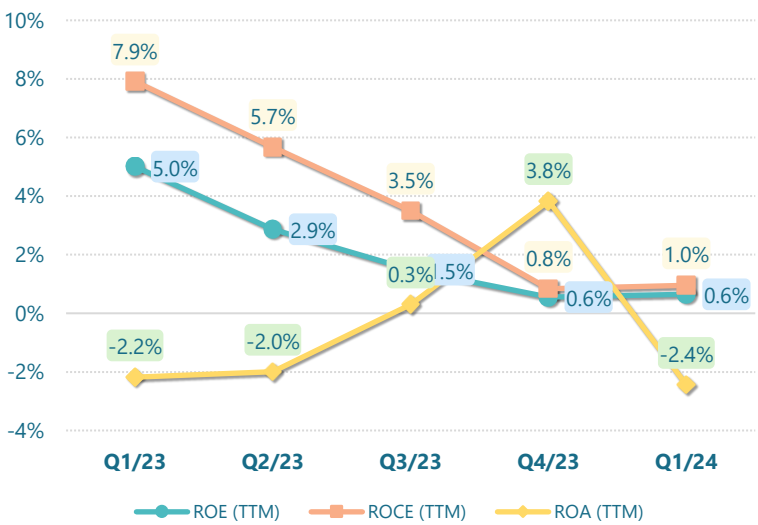
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



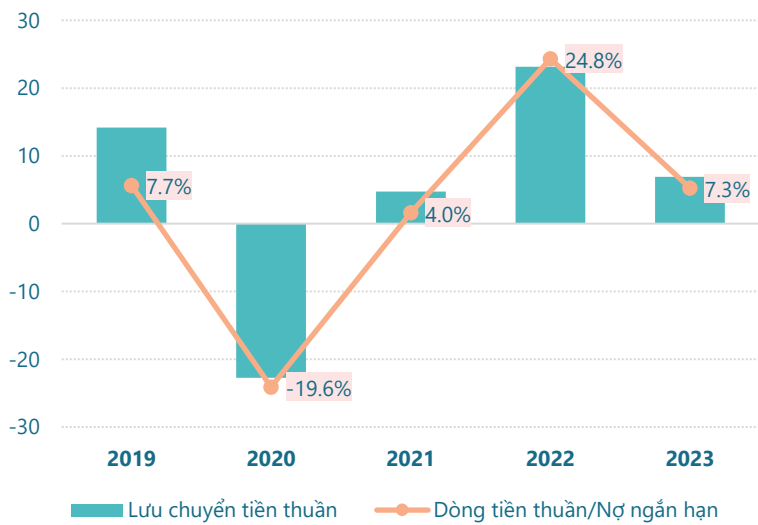
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



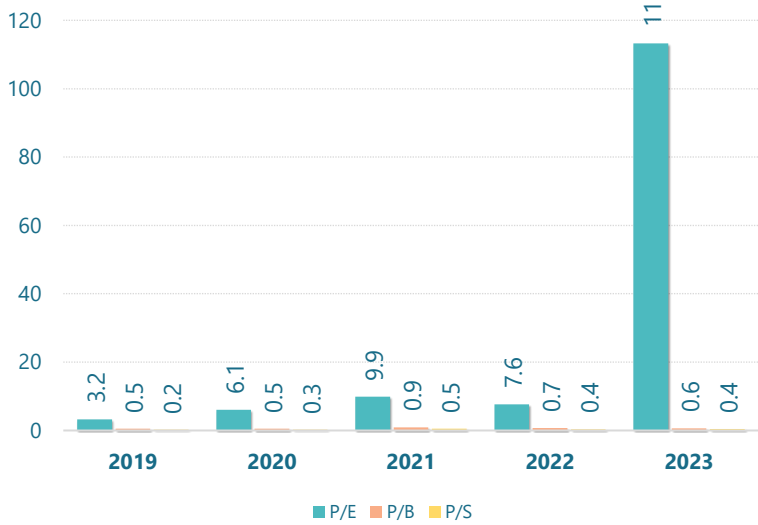
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)